

Số: **971/2020/QĐST-HNGĐ**

Tân phú, ngày 19 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 750/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Trần Hồng P, sinh năm 1985

Thường trú: Số 2 Tổ 30 Cụm A, Quận N, Thành phố Hải Phòng

Người yêu cầu: Bà Đoàn Thị Hồng N, sinh năm 1988

Thường trú: 72/106 đường L, phường V, Quận N, Thành phố Hải Phòng

Tạm trú: Tầng 17 căn hộ số 07 chung cư T, số 04 đường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Trần Hồng P và bà Đoàn Thị Hồng N.

[2] Về quan hệ con chung : Hai bên khai không có

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có

[4] Về lệ phí Tòa án : 300.000 đồng ông Trần Hồng P và bà Đoàn Thị Hồng N chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông P và bà N đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0070938 ngày 01/10/2020 của chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân : Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Trần Hồng P và bà Đoàn Thị Hồng N. Quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà N theo Giấy chứng nhận kết

hôn số 05/2016 do Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận N, Thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/02/2016 chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung : Hai bên khai không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án : 300.000 đồng ông Trần Hồng P và bà Đoàn Thị Hồng N chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông P và bà N đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0070938 ngày 01/10/2020 của chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND phường Đ, quận N, Thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Vi)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương